

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày 27/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Huy Diệu .

2. Bà: Phạm Thị Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: ông: Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64 /2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Phạm Văn Ph, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KĐ, xã HC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Qu (đã chết); và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2017/HSST ngày 30/8/2017 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt chung của ba bản án bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành là 37 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 27/3/2017. Bị can Phạm Văn Ph đã chấp hành xong tiền án phí hình sự và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay.

2. Đồng Xuân H, Sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CK, xã HC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đồng Xuân Th (đã chết); và bà Trần Thị X, Sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 hiện đang tạm

giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay.(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Bị hại: Ông Cao Thế Th , sinh năm 1956.(Có mặt)

-Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956(Có mặt)

-Đều trú tại: Khu1, thị trấn NG, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987(vắng mặt)

-Trú tại: Thôn TĐ, xã HD, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

-Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979.(Có mặt)

-Trú tại: Thôn KĐ, xã HC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

-Người làm chứng:

-Anh Vũ Duy Ng, sinh năm 1979.(vắng mặt)

-Trú tại: Thôn TĐ xã HD, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

-Anh Phạm Anh Đ sinh năm 1989.9 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H sinh năm 2005.(Có mặt)

-Trú tại: Khu 1 thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Trú tại: Khu 3 thị trấn ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 22/8/2020 Phạm Văn Ph, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α, biển số 34B4 - 562.28 từ nhà mình đến khu vực cầu vượt Big C thuộc thành phố Hải Dương, tại đây Ph gặp và mua 100.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Ninh Giang - Hải Dương rồi thuê phòng số 305 nhà nghỉ Đồng Quê của ông Cao Thế Th - sinh năm 1956 ở khu 1 - thị trấn Ninh Giang rồi cùng Phạm Anh Đ, Nguyễn Thị H ở khu 1 thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương để ăn nhậu. Trong lúc ngồi ăn uống, Ph bỏ ra 01 coóng thủy tinh mang theo và lấy vỏ chai rượu đã hết làm thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. Ph lấy ma túy đá trong người ra cho vào coóng rồi sử dụng một mình, không rủ ai. Sau đó Đ và H xin sử dụng ma túy đá cùng Ph. Đến khoảng 15h30' cùng ngày, Ph có gọi điện thoại cho Đồng Xuân H xuống nhà nghỉ Đồng Quê ở thị trấn Ninh Giang để đón Ph về. Khoảng 19h cùng ngày, H điều khiển mô tô biển số 34B4 - 562.28 chở Ph đi ra khỏi nhà nghỉ, Ph nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô và bảo với H: *“Anh nhìn trong nhà nghỉ có chiếc xe ga màu đỏ vẫn cắm chìa khóa. Mà y chở anh quay lại lấy”* H nhất trí, rồi điều khiển mô tô chở Ph quay lại nhà nghỉ Đồng Quê. Khi đến gần nhà nghỉ H dừng xe mô tô và đứng ngoài cảnh giới còn Ph xuống xe đi vào trong nhà nghỉ thấy chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại

Airblade, biển số 34 M1- 046.53 của ông Cao Thế Th là chủ nhà nghỉ, dựng ở quây thu ngân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe mô tô, không có ai trông coi, Ph liền lấy xe mô tô rồi điều khiển chạy ra ngoài đường. Thấy bị mất xe mô tô bà Nguyễn Thị Nh là vợ ông Th hô hoán thì H và Ph điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thành phố Hải Dương, đến đoạn đường Quốc lộ 31 khu vực chợ Vè thuộc xã Đồng Tâm thì xe mô tô biển số 34 M1- 046.53 của Ph điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 34E1 - 143.81 do anh Vũ Duy Ngân điều khiển đi ngược chiều, chở sau vợ là chị Nguyễn Thị T hai xe mô tô bị đổ xuống đường, làm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy One 7 của chị T rơi xuống đường. Trong lúc anh Ng, chị T không để ý, Ph lén lút lấy chiếc điện thoại nêu trên cho vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi lên ngồi xe mô tô biển số 34B4 - 562.28 do Đồng Xuân H điều khiển để tẩu thoát, bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 34 M1- 046.53 trộm cắp được. H không biết việc Ph trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị T. Khi phát hiện thấy tài sản bị mất ông Cao Thế Th và chị Nguyễn Thị T đã trình báo Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang. Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang đã triệu tập và làm rõ hành vi phạm tội của Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H. Phạm Văn Ph đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy On 7 là vật chứng của vụ án. Ngày 30/8/2017 Phạm Văn Ph bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chưa được xóa án tích. Ngày 16/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn Ph về tội: Trộm cắp tài sản (chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy On 7) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: Giá trị 01 xe moto nhãn hiệu Honda, loại Airblede, màu đỏ đen bạc, số khung: 6300FZ311353; số máy JP63E1311373; biển số 34M1 - 046.53; mua năm 2017 với giá 34.500.000 đồng, tại thời điểm ngày 22/8/2020 là: 27.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 22/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy On 7; số IMEI 354157082724493, bên trong máy nắp 01 sim số 0355.190.189, mua năm 2018 với giá 2.000.000 đồng, tại thời điểm ngày 22/8/2020 là: 900.000 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 30 /KLĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang xác định tại thời điểm ngày 22/8/2020 tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô đeo BKS: 34M1- 046.53 là 1.440.000đồng; tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô đeo BKS: 34E1- 143.81 là 970.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, biển số 34B4 - 562.28 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ bị cáo Ph; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 34 M1- 046.53 thuộc quyền sở hữu

của vợ chồng ông Cao Thế Th và 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy on7 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T.

Theo bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu tại phiên tòa, các bị cáo đều không thắc mắc, hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s,b khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 BLHS Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ph từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Không phải xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 22/8/2020 tại nhà nghỉ Đồng Quê của ông Cao Thế Th ở Khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 34M1- 046.53 của ông Cao Thế Th. Tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 22/8/2020 có trị giá: 27.500.000 đồng. Trên đường bỏ trốn, cùng ngày đến đoạn Quốc lộ 37 khu chợ vé, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, Phạm Văn Ph một mình đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy On 7 bên trong có sim của chị Nguyễn Thị T, tài sản

bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 22/8/2020 là: 900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu sài không phải lao động chân chính các bị cáo cố ý thực hiện.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, Phạm Văn Ph là người rủ rê và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản; Bị cáo Đồng Xuân H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Trong vụ án trộm cắp 01 chiếc điện thoại Sam Sung, bị cáo Phạm Văn Ph thực hiện một mình. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2017/HSST ngày 30/8/2017 của TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2017/HSST ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt chung của ba bản án bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành là 37 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 27/3/2017, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý và thực hiện hai hành vi phạm tội nên bị cáo Ph phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm h,g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Ph đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hành vi các bị cáo đã thực hiện, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các chứng cứ và lời khai của bị cáo thấy rằng; các bị cáo không việc làm ổn định, thu nhập không có do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Ngày 10/10/2020 bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn Ph đã bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng cho ông Cao Thế Th số tiền 3.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000

đồng. Ông Th và chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không phải giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, biển số 34B4 - 562.28 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ bị cáo Ph; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 34 M1- 046.53 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Cao Thế Th và 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy on7 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không phải xử lý.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với ông Cao Thế Th cho thuê nhà nghỉ nhưng không biết Phạm Văn Ph, Nguyễn Thị H và Phạm Anh Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/9/2020 Chủ tịch UBND huyện Ninh Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Thế Th, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thị H và Phạm Anh Đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 01 bật lửa ga là phù hợp(Xử lý trong quyết định xử lý hành chính). Hành vi điều khiển xe mô tô, biển số 34 M1- 046.53 bỏ trốn và gây tai nạn của Phạm Văn Ph. Ngày 16/10/2020 Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Ph là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị Q cho bị cáo Phạm Văn Ph mượn xe mô tô biển số 34B4 - 562.28 của mình, không biết bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[11] **Về án phí:** Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS.

1. **Tuyên bố:** bị cáo Phạm Văn Ph và Đồng Xuân H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. **Về hình phạt chính:** Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, điểm h,g Điều 52 BLHS đối với bị cáo Ph.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Văn Ph 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo: Đồng Xuân H 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

3. **Về án phí;** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo H, Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huy Diệu Phạm Thị Tuấn

Vũ Minh Hải